

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y NINH BÌNH

**Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục Chăn nuôi
và Thú y Ninh Bình phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
đối với các hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y**
*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CNTY ngày / /2024
của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y Ninh Bình*

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024
CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Mạnh

Số: /QĐ-CNTY

Ninh Bình, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y Ninh Bình

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y NINH BÌNH

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ninh Bình;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Thanh tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y Ninh Bình phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và có hiệu lực đối với các lĩnh vực hoạt động quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng Tiêu chuẩn, mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 648/QĐ-CNTY ngày 11/10/2023 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y

về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính - Thanh tra, Ban Chỉ đạo ISO, các phòng, trạm thuộc Chi cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, BCĐ ISO.

NTNH

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Mạnh

Phụ lục
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y NINH BÌNH ĐƯỢC
CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CNTY ngày / /2024
của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Ninh Bình)

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
I	Thủ tục theo mô hình Hệ thống quản lý chất lượng			
1	Chính sách chất lượng	CSCL	01	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	04	Cơ quan, 02 phòng, 01 trạm
3	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	BMT	02	
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)	QT-01	01	
5	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-02	01	
6	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	QT-03	01	
7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT-04	01	
II	Quy trình giải quyết TTHC			
	Lĩnh vực Chăn nuôi			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	QT-01/CN-NVKT	02	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng.	QT 02/ CN-NVKT	02	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.	QT 03/ CN- NVKT	02	

4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn.	QT 04/ CN-NVKT	02	
	Lĩnh vực Thú y			
5	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y).	QT-01/TY-NVKT	01	
6	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y).	QT-02/TY-NVKT	01	
7	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	QT-03/TY-NVKT	02	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	QT-04/TY-NVKT	01	
9	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.	QT-05/TY-NVKT	02	
10	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.	QT-06/TY-NVKT	01	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.	QT-07/TY-NVKT	01	
12	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.	QT-08/TY-NVKT	01	
13	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật.	QT-09/TY-NVKT	01	
14	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.	QT-10/TY-NVKT	02	
15	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh.	QT-11/TY-TKD, CĐ ĐTBĐV	03	

16	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.	QT-12/TY-TKD,CĐ ĐTBĐV	02	
Lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản				
17	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.	QT-01/ATTP-TKD,CĐ ĐTBĐV	02	
18	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn).	QT-02/ATTP-TKD,CĐ ĐTBĐV	02	
Lĩnh vực Khoa học, công nghệ, môi trường và Khuyến nông				
19	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành.	QT-01/KHCN-NVKT	02	
20	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao	QT-02/KHCNMT-NVKT	01	